Chương 3 III. Quá độ lên CNXH ở Việt Nam

# 1. Quá độ lên CNXH bỏ qua chế độ TBCN

## Việt Nam tiến lên CNXH trong điều kiện thuận lợi, khó khăn đan xen, có những đặc trưng cơ bản:

### Xuất phát từ xã hội thuộc địa, nửa phong kiến, lực lượng sản xuất rất thấp, trải qua chiến tranh ác liệt, kéo dài, tàn dư thực dân, phong kiến còn nhiều, các thế lực thù địch thường xuyên phát hoại

### Nền sản xuất vật chất và đời sống xã hội đang trong quá trình quốc tế hóa sâu sắc, tạo thời cơ và thách thức gay gắt

### Các nước với chế độ xã hội và trình độ phát triển khác nhau cùng tồn tại, vừa hợp tác vừa đấu tranh, cạnh tranh gay gắt vì lợi ích quốc gia, dân tộc

### Quá độ lên CNXH bỏ qua chế độ TBCN là sự lựa chọn duy nhất, đúng đắn, khoa học, phản ánh đúng quy luật phát triển khách quan của cách mạng Việt Nam trong thời đại ngày nay

## Quá độ lên CNXH bỏ qua chế độ TBCN là con đường cách mạng tất yếu, khách quan, con đường xây dựng đất nước ở nước ta

## Quá độ bỏ qua chế độ TBCN là bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng TBCN, vẫn còn nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế nhưng sở hữu tư nhân và kinh tế TBCN không chiếm vai trò chủ đạo

## Tiếp thu, kế thừa những thành tựu mà nhân loại đã đạt được dưới CNTB về khoa học và công nghệ, thành tựu về quản lý để xây dựng kinh tế và xã hội

## Tạo ra sự biến đổi về chất của xã hội trên tất cả các lĩnh vực, là sự nghiệp khó khăn, phức tạp và lâu dài

# 2. Những đặc trưng của CNXH và phương hướng xây dựng ở Việt Nam

## a) Những đặc trưng bản chất của CNXH Việt Nam

### Vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, tổng kết thực tiễn quá trình cách mạng Việt Nam trong hơn 30 năm đổi mới, nhận thức của Đảng và nhân dân ta về CNXH và con đường đi lên CNXH ngày càng sáng rõ

#### Đại hội VI (1986): nhận thức của Đảng ta về CNXH và con đường phát triển của cách mạng Việt Nam mới dừng ở mức độ định hướng

#### Đến Đại hội VII (1991): nhận thức đã sáng tỏ hơn, từng bước đạt đến trình độ định hình, định lượng. Xác định mô hình CNXH với 6 đặc trưng

#### Đến Đại hội XI, tổng kết 25 năm đổi mới, nhận thức của Đảng ta đã có bước phát triển mới, phát triển mô hình CNXH Việt Nam với 8 đặc trưng

#### Một là, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn mình

#### Hai là, do nhân dân lao động làm chủ

#### Ba là, có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ, phù hợp

#### Bốn là, có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc

#### Năm là, con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện

#### Sáu là, các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển

#### Bảy là, có nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo

#### Tám là, có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới

## b) Phương hướng xây dựng

### Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (bổ sung và phát triển) năm 2011 xác định tám phương hướng cơ bản

#### Đẩy mạnh CNH - HĐH đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên, môi trường

#### Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN

#### Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Xây dựng con người, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội

#### Bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội

#### Thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế

#### Xây dựng nền dân chủ XHCN, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường và mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất

#### Xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân

#### Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh

### Đại hội XII cũng xác định 12 nhiệm vụ cơ bản phải thực hiện và 9 mối quan hệ lớn cần nhận thức và giải quyết

#### Quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển

#### Quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị

#### Quan hệ giữa tuân theo các quy luật thị trường và đảm bảo định hướng XHCN

#### Quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất XHCN

#### Quan hệ giữa nhà nước và thị trường

#### Quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội

#### Quan hệ giữa xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc xHCN

#### Quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế

#### Quan hệ giữa Đảng lãnh đạo với nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ